

ĐIỀU KIẾN VI MÔ



GS.TS. TRẦN VĂN CHÁ

ĐỂ PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP TRONG CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

1. Xí nghiệp phải có tư cách pháp nhân đầy đủ

Xí nghiệp được thành lập một cách hợp pháp (được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh) và có đủ số vốn pháp định. Tính pháp nhân của xí nghiệp còn biểu hiện ở chỗ: xí nghiệp có con dấu riêng, bảng tổng kết tài sản riêng, quyền tố tụng theo luật pháp, hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trước pháp luật (lời ăn, lỗ chịu, không phát triển được thì phá sản...). Pháp nhân theo nội dung trên gọi là pháp nhân "tư pháp", khác với pháp nhân "công pháp" áp dụng trong các cơ quan công quyền hoặc các đoàn thể xã hội.

Trong khi chưa đủ tiền đề cần thiết để thực hiện cổ phần hóa (CPH) một cách rộng rãi các XNQD, Nhà nước cần ban hành một hệ thống luật pháp để chuyển các xí nghiệp từ pháp

nhân "công pháp" sang pháp nhân "tư pháp", đó là bước cần thiết để đổi mới cơ chế quản lý xí nghiệp trước khi thực hiện CPH.

Pháp nhân "tư pháp" có nghĩa là xí nghiệp hoạt động theo khuôn khổ của hệ thống luật tư pháp, bao gồm: luật thương mại, dân sự, phá sản, luật thế chấp tài sản, luật doanh nghiệp nhà nước, luật công ty, ... Đây là một biện pháp ít phức tạp và có thể thực hiện nhanh. Phát huy tính năng động, sáng tạo của xí nghiệp trong cơ chế thị trường, trong khi vẫn giữ nguyên quyền sở hữu vốn thuộc Nhà nước.

2. Xác định cho xí nghiệp một chiến lược kinh doanh tốt

Hiện tại phần lớn các xí nghiệp chưa có chiến lược phát triển dài hạn, kể cả các xí nghiệp có mục tiêu rõ ràng. Nếu có cũng chỉ là mục tiêu định

hướng, chưa có phương án cụ thể. tượng "ăn xổi", lấy ngắn nuôi dài khá phổ biến.

Việc xác định một chiến lược dài có ý nghĩa rất lớn. Nội dung xây dựng chiến lược của xí nghiệp gồm nhiều vấn đề, phải trả lời câu hỏi xí nghiệp cần phải làm gì để tồn tại và phát triển trong tương lai.

Để xác định chiến lược phát triển cần có căn cứ khoa học, cần đánh giá trạng thái của xí nghiệp trong sản xuất kinh doanh: nguyên nhân nào đưa đến kết quả đó; thu thập các thông tin thiết yếu từ thị trường và khách hàng. Đánh giá "uy tín" của xí nghiệp cả trên 2 lĩnh vực: uy tín của sản phẩm (chất lượng, giá cả, độ tin cậy) và uy tín tổ chức (chất lượng cán bộ, ý thức trách nhiệm...).

Chiến lược phát triển của xí nghiệp có liên quan đến nhiều vấn

huật, tài chính, tổ chức, xã hội phạm vi hoạt động của mỗi xí nghiệp.

Nhiên cứu thị trường tiêu thụ sản phẩm xí nghiệp

Xí nghiệp là đơn vị sản xuất hàng tham gia và chịu sự tác động trực tiếp của thị trường. Sự tồn tại và phát triển tùy thuộc vào khả năng nhận được nhu cầu, thị hiếu của khách hàng, coi khách hàng là "thượng đế".

Thị trường tiêu thụ sản phẩm có cố định về địa điểm, không gian thời gian, nếu các đối tượng tham gia có đủ 2 điều kiện:

- Có nhu cầu về sản phẩm hàng

- Có khả năng thỏa mãn các nhu cầu trao đổi.

Thị trường không chịu sự ràng buộc của ý chí chủ quan, không bị giới hạn bởi phạm vi lãnh thổ hay biên giới quốc gia. Hiện nay các xí nghiệp làm xuất khẩu của ta vẫn chưa tìm được khách hàng trực tiếp trên thị trường thế giới, mà phải qua các công trung gian của nước ngoài nên lãi bị hạn chế. Thị trường trong nước bị thu hẹp bởi sự cạnh tranh của hàng nội và hàng ngoại nhập lậu.

Vì vậy, công tác tiếp thị (marketing) là điều kiện quan trọng nhất quyết định vận mệnh và sự thành bại của các xí nghiệp ở nước ta không còn được Nhà nước bao cấp.

Marketing là một phương pháp hợp. Một mặt, nó đòi hỏi xí nghiệp nghiên cứu nhu cầu, thị hiếu của khách hàng; mặt khác, xí nghiệp phải gắn mình với người tiêu dùng, nghiên cứu kỹ yếu tố tác động đến họ về giá trị, giá cả sản phẩm, kiểu dáng, màu sắc, tính thẩm mỹ, tính đa dạng, tâm lý, tập quán tiêu dùng, lứa tuổi, ...; chiến lược của các đối thủ cạnh tranh, thái độ của người bán hàng, ... không ít sản phẩm khi đối mặt với thị trường, người tiêu dùng mới nảy sinh nhu cầu. Vì vậy, xí nghiệp phải thay đổi mẫu mã, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa mặt hàng, khiến thị trường ngày càng phong phú đa dạng.

Vấn đề vốn để xí nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh

Muốn hoạt động sản xuất kinh doanh, xí nghiệp phải có đủ vốn (TSCĐ và vốn lưu động) chỉ ít phải bằng vốn định. Trong cơ chế bao cấp, vốn xí nghiệp được tạo thành từ 4 nguồn: ngân sách cấp, vay tín dụng, tự có và tiền trích khấu hao TSCĐ. Hiện trạng thiếu vốn hoạt động là căn nguyên trầm trọng của các xí nghiệp quốc doanh. Do thiếu vốn nên tại Thành phố Hồ Chí Minh chỉ có 31,3% xí nghiệp làm ăn có hiệu quả; 53,3% số

xí nghiệp gặp khó khăn gay gắt; 15,4% đã hoặc sắp phá sản, tình trạng nợ nần dây dưa, chiếm dụng vốn lẫn nhau khá phổ biến. Hàng trăm xí nghiệp nợ các đơn vị khác 625 tỷ đồng, bị các đơn vị khác nợ lại 804 tỷ đồng (Báo Sài Gòn Giải phóng 16.12.1990).

Kinh doanh, hiểu một cách khái quát là nghệ thuật sử dụng vốn. Nhà kinh doanh có khoảng tự do càng rộng thì sức sáng tạo càng lớn: khả năng thích nghi, tự điều chỉnh càng nhiều, thích ứng với cơ chế thị trường. Vì vậy vốn sản xuất vừa là tiền đề cần thiết, vừa là điều kiện không thể thiếu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp.

Để giúp các xí nghiệp giảm bớt khó khăn về vốn, đề nghị Nhà nước hỗ trợ bằng cách:

- Thanh toán dứt điểm công nợ dây dưa giữa các xí nghiệp.

- Thành lập thị trường vốn (chứng khoán) để các xí nghiệp chủ động trong việc tạo vốn.

- Cho phép xí nghiệp giữ lại quỹ khấu hao cơ bản để đổi mới thiết bị công nghệ.

- Ngân hàng thực hiện phương thức cho vay theo chu kỳ kinh doanh, phù hợp với tiến độ khấu hao của dự án.

- Từng bước thực hiện chế độ CPH để xí nghiệp huy động thêm vốn.

- Việc cấp vốn pháp định nên tùy thuộc vào tính chất của mỗi loại xí nghiệp. Chẳng hạn, xí nghiệp có khả năng cạnh tranh thì cấp theo phương thức tín dụng; các xí nghiệp còn lại cấp trực tiếp.

5. Đổi mới kỹ thuật và công nghệ

Ngày nay, trình độ tinh xảo, giá trị sử dụng và thẩm mỹ của sản phẩm không chỉ tùy thuộc vào sự khéo tay của người thợ, mà còn phải tùy thuộc vào các thành tựu khoa học và công nghệ. Việc kết hợp nghệ thuật truyền thống với công nghệ mới, thiết bị hiện đại và vật liệu mới là con đường phấn đấu để nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

Trình độ kỹ thuật của thiết bị máy móc và công nghệ của các XNQG quá thấp. Nếu so với mức tiên tiến của thế giới chỉ đạt 0,7%, một số khâu đạt từ 0,15 - 0,20%. Giá trị sử dụng phần lớn thiết bị chỉ còn 30% so với nguyên giá ban đầu. Năng suất và hệ số sử dụng thấp, mức tiêu hao nhiên liệu 1,5 - 2,0 lần so với các nước tiên tiến do phần lớn đã sử dụng trên 30 năm.

Vì vậy, yêu cầu đổi mới thiết bị và công nghệ đối với các xí nghiệp hiện nay rất bức thiết. Nhưng khó nhất là thiếu vốn ngoại tệ. Nhà nước cần giúp các xí nghiệp vay tiền của các tổ chức kinh tế và tư nhân nước ngoài; huy động vốn của Việt kiều; bán cổ phiếu

cho nước ngoài; vay có sự bảo lãnh của ngân hàng; miễn giảm thuế nhập khẩu thiết bị, công nghệ mới.

Tạo điều kiện cho các xí nghiệp thiếu vốn được thuê thiết bị cũ của các công ty nước ngoài với điều kiện do 2 bên thỏa thuận. Việc nhập thiết bị cần lựa chọn, cân nhắc để tránh nhập các thiết bị quá lạc hậu. Bắt buộc các xí nghiệp đầu tư nước ngoài mang thiết bị và công nghệ mới, tiên tiến. Tốt nhất là thuê các công ty dịch vụ nước ngoài thẩm định giá cả, trình độ kỹ thuật của thiết bị.

6. Chấp hành đúng pháp lệnh thống kê, kế toán

Ngày 15.10.1988 Nhà nước đã ban hành pháp lệnh Kế toán thống kê. Để thực hiện pháp lệnh này, Bộ tài chính có thông tư hướng dẫn (Thông tư 05/TC-CN ngày 9.1.1991). Mục đích của pháp lệnh này nhằm hướng dẫn, giúp đỡ các xí nghiệp thường xuyên nắm chắc tình hình tài sản, vật tư, tiền vốn; tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh. Yêu cầu mọi nghiệp vụ phát sinh trong sản xuất kinh doanh đều phải có chứng từ hợp lệ và được cập nhật vào sổ sách kế toán.

Việc thực hiện pháp lệnh này tạo điều kiện cho các xí nghiệp hạch toán kinh doanh có nề nếp để tiền liệu và điều chỉnh các chi phí sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả. Nếu sổ sách kế toán rõ ràng, mua bán có hóa đơn, chứng từ thì ngành thuế sẽ thực hiện thuế TVA, có lợi cho xí nghiệp hơn thuế doanh thu hiện nay.

Để thực hiện tốt pháp lệnh này các xí nghiệp cần:

- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ lập chứng từ ban đầu. Nghiêm cấm việc lập chứng từ giả mạo, không trung thực;

- Hạch toán đúng và đủ chi phí sản xuất và doanh thu do tiêu thụ sản phẩm, nhằm khắc phục tình trạng lãi giả, lỗ thật;

- Nhà nước thực hiện kiểm tra định kỳ, ít nhất mỗi năm một lần. Bảng quyết toán tài chính hàng năm của xí nghiệp phải được cơ quan kiểm toán kiểm tra và Bộ tài chính duyệt;

- Kế toán trưởng xí nghiệp là người trực tiếp chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về thực hiện pháp lệnh này.

Chức năng kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà nước hiện còn là khâu yếu. Để khắc phục, Nhà nước nên dựa vào tổ chức kiểm toán của Bộ tài chính, các kiểm toán viên độc lập, cho phép các tổ chức kiểm toán nước ngoài liên doanh với Việt Nam làm nhiệm vụ kiểm toán. Các xí nghiệp cần chú ý tổ chức nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, áp dụng máy vi tính để công tác kế toán - thống kê ngày càng có chất lượng. ♣